



VIETSOVPETRO

XÍ NGHIỆP KHAI THÁC

15 Lê Quang Định,

P. Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (0254) 3 839 871

Fax: (0254) 3 857 499

Số:

V/v: Khảo sát giá thị trường

phục vụ mua sắm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO MỜI CUNG CẤP BÁO GIÁ

Xí nghiệp khai thác dầu khí LD Việt-Nga Vietsovpetro kính mời các đơn vị quan tâm cung cấp báo giá vật tư [vật tư, phụ tùng xích neo cho UBN3, UBN4] để làm cơ sở lập dự toán và tổ chức đấu thầu rộng rãi.

1. Nội dung yêu cầu:

- Chi tiết hàng hóa: Theo đính kèm danh mục [vật tư, phụ tùng xích neo cho UBN3, UBN4], đồng thời kèm các yêu cầu sau đây:
 - Hàng hoá mới, chưa qua sử dụng, SX không trước năm 2026.
 - Hàng hoá có xuất xứ từ các nước **EU/G7/ASIA**.
 - Thời gian giao hàng **28 tuần** kể từ ngày ký hợp đồng.
 - Giấy chứng nhận xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất hoặc nước xuất khẩu cấp: Bản gốc hoặc bản điện tử có địa chỉ trang web chứng thực.
 - Chứng chỉ số lượng, chất lượng (CQ/CoC) do nhà sản xuất cấp bao gồm thông tin về năm sản xuất và mô tả hàng hoá – Bản gốc hoặc bản điện tử có địa chỉ trang web chứng thực.
 - MILL certificates issued by manufacturer for all items: Original;
 - Chứng chỉ kiểm định của IACS (LR, DNV, ABS, BV...) cho tất cả các mục, bản gốc hoặc bản điện tử có địa chỉ trang web chứng thực.
 - Giấy bảo hành của nhà cung cấp: Bản gốc.
- Địa điểm giao hàng: 15 Lê Quang Định, P.Rạch Dừa, TP Hồ Chí Minh.
- Yêu cầu báo giá: Đơn giá (gồm thuế VAT, phí vận chuyển), hiệu lực báo giá tối thiểu 90 ngày.

2. Thời hạn và phương thức nhận:

- Thời hạn: Trước 09 giờ, ngày 28 tháng 8 năm 2026
- Địa chỉ: gửi về Email: vt.pt@vietsov.com.vn, email phòng/ban/xưởng đặt hàng hoặc gửi bản cứng về địa chỉ: 15 Lê Quang Định, P.Rạch Dừa, TP Hồ Chí Minh.
 - Liên hệ:
 - PVT [Nguyễn Văn Hiếu] - SĐT: [0902771705].
 - BTĐ [Nguyễn Ngọc Hà] - SĐT: [0907879558].

Lưu ý: Thông báo này chỉ phục vụ mục đích khảo sát giá thị trường, không phải thông báo mời thầu. Vietsovpetro sẽ tiến hành đấu thầu rộng rãi sau khi kế hoạch được phê duyệt.

Trân trọng kính mời.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC XNKT

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VP

Nguyễn Quốc Dũng

DANH MỤC [VẬT TƯ, PHỤ TÙNG XÍCH NEO CHO UBN3, UBN4]

Stt	Tên hàng hoá	Đặc tính kỹ thuật	Đvt	Số lượng	Ghi chú
UBN4					
1	LMT type "D" Joining Shackle for use with 3.25" (82.55mm) dia mooring chain. Oval pin.	LMT type "D" Joining Shackle for use with 3.25" (82.55mm) dia mooring chain. Oval pin. Grade: RQ4. MBL 6982 KN, PML 5504 KN. Certificates of classification societies	pcs	6	
2	Hanger Shackle, w/nut and retaining pin, for 5,25" studless drape chain to 5,25" or 3,75" studless load chain connection.	Hanger Shackle, w/nut and retaining pin, for 5,25" studless drape chain to 5,25" or 3,75" studless load chain connection. Jaw size = 156 mm. Pin size = Φ52 mm. Inside length = 303 mm. (Dwg. 109.10-3749-133 Vicinay Cadenas, S.A., per SOFEC specification 1095-SP-AL-02 Rev. 2). Grade: ORQ. Certificates of classification societies.	pcs	10	
3	Joining Shackle type "KENTER", 3.25" (82.55mm), suitable for 3.25" studless-link chain. Grade ORQ + 20%	Joining Shackle type "KENTER", 3.25" (82.55mm), suitable for 3.25" studless-link chain. Grade ORQ + 20%	pcs	10	
4	Joining Shackle type "KENTER", 4,75" (120,65mm), suitable for 4,75" studless-link chain. Grade ORQ + 20%	Joining Shackle type "KENTER", 4,75" (120,65mm), suitable for 4,75" studless-link chain. Grade ORQ + 20%	pcs	10	
5	LMT type "D" Joining Shackle for use with 4,75" (120,65mm), for use dia mooring chain. Oval pin. Quality RQ4	LMT type "D" Joining Shackle for use with 4,75" (120,65mm), for use dia mooring chain. Oval pin. Quality RQ4	pcs	6	
6	Upper top Chain, studless 82.55mm (3.25") dia. Length studless chain of 45m. (All studless common links with enlarged link on one end)	Upper top Chain, studless 82.55mm (3.25") dia. Length studless chain of 45m. (All studless common links with enlarged link on one end) Grade: RQ4. MBL 6982 KN, PML 4893 KN. Certificates of classification societies	Length	2	
7	Lower top Chain, studless 82.55mm (3.25") dia. Length studless chain of 40m. (All studless common links with enlarged link on each end)	Lower top Chain, studless 82.55mm (3.25") dia. Length studless chain of 40m. (All studless common links with enlarged link on each end) Grade: RQ4. MBL 6982 KN, PML 4893 KN. Certificates of classification societies	Length	2	
8	Top Chain, studless 4,75" (120,65mm) dia. Length studless chain of 25m. (All studless common links with enlarged link on one end)	Top Chain, studless 4,75" (120,65mm) dia. Length studless chain of 25m. (All studless common links with enlarged link on one end) Grade: RQ4. MBL 1396 ton, PML 978 ton.	Length	2	

9	Chain assembly. Made of 40 mm Studless chain, grade ORQ, length = 49 metters.	Chain assembly. Made of 40 mm studless chain, grade ORQ+20% , length = 49 metters. -To be made of all common links. -To have an odd number of links. - Each chain assembly to have an LTM type "D" shackle (for 40 mm studless chain, grade ORQ+20%) attached to each end. (Total number of shackles = 4) Vicnay shacker P/N 109, Pin Φ56 mm, jaw width 56 mm.	Length	2	
UBN3					
10	Joining Shackle type "KENTER", 5" (127mm), suitable for 5" stud-link chain. Grade ORQ + 20%	Joining Shackle type "KENTER", 5" (127mm), suitable for 5" stud-link chain. Grade ORQ + 20%	pcs	10	
11	LMT type "D" Joining Shackle for use with 5" (127mm), for use with 5" (127mm) dia mooring chain. . Oval pin. Quality RQ4	LMT type "D" Joining Shackle for use with 5" (127mm), for use with 5" (127mm) dia mooring chain. . Oval pin. Quality RQ4	pcs	6	